



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 20 tháng 12 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VIII
TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VIII đã diễn ra 2,5 ngày (từ ngày 07 đến ngày 09/12/2021). Tại kỳ họp lần này, HĐND tỉnh đã xem xét 34 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 26 nghị quyết. Đây là kỳ họp thường niên cuối năm, HĐND tỉnh xem xét các báo cáo theo luật định; xem xét báo cáo giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 3 và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6; các báo cáo của các cơ quan tư pháp, Thường trực, các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, ý kiến của cử tri và các sở, ngành có liên quan, các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, trí tuệ, tập trung thảo luận, chất vấn, thể hiện quan điểm, chính kiến đối với từng nội dung kỳ họp; phân tích kết quả đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), bảo đảm quốc phòng - an ninh (QP - AN) năm 2021; dự báo những thuận lợi, khó khăn, đề ra kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới, giúp HĐND tỉnh quyết nghị đúng đắn, phù hợp, đáp ứng mong đợi của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

A. KHAI QUÁT TÌNH HÌNH KT - XH, QP - AN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Về kết quả phát triển KT - XH, QP - AN năm 2021

Tại kỳ họp, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, nhận thức rõ tầm quan trọng của năm khởi đầu đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đi vào thực tiễn, cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh đã vào cuộc với tinh thần quyết liệt mạnh mẽ; nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, do vậy năm 2021 đã đạt được những kết quả nổi bật.

Cho đến thời điểm này, mặc dù Covid-19 đang bùng phát tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước nhưng về cơ bản, Quảng Trị vẫn đang kiểm soát tốt tình hình, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng cao so với năm 2020. Ước thực hiện cả năm toàn tỉnh hoàn thành 21/24 chỉ tiêu, trong đó có 6 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Trong năm, đã có 56 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký hơn 69.594 tỉ đồng, cao hơn 10 lần so với năm 2020. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tính tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng cao, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.080 tỉ đồng, thu xuất nhập khẩu tăng rất cao ước đạt 1.400 tỉ đồng và đạt mức cao nhất so với các năm gần đây, GRDP bình quân đầu người ước đạt 57,5 triệu đồng;...

QP - AN được củng cố, tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền; xây dựng

Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng và tiếp công dân được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả tích cực và có sự chuyển biến rõ rệt. Văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả. Công tác đối ngoại tiếp tục được duy trì, phù hợp điều kiện, tình hình mới;...

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước nhưng mức tăng còn thấp như tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (52,5%); thu ngân sách trên địa bàn, vốn đầu tư xã hội tăng cao nhưng thiếu bền vững; tiến độ thực hiện các dự án động lực đã được cấp chủ trương đầu tư chậm hoặc chưa triển khai, gây lãng phí quỹ đất; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực đất đai, quy hoạch, khoáng sản...chưa cao, chưa chặt chẽ; công tác giải phóng mặt bằng còn khó khăn; số lượng người lao động tạm ngừng việc, thiếu, mất việc làm gia tăng; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng; việc sáp nhập trường lớp nảy sinh một số bất cập chưa được giải quyết kịp thời; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều trường học chưa đáp ứng, không đồng bộ; hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy, pháo nổ qua biên giới gia tăng, diễn biến phức tạp, kéo theo số người nghiện ma túy cũng gia tăng; số cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập xã, thị trấn và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều, song khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí;...

II. Về kế hoạch, nhiệm vụ phát triển KT - XH, QP - AN năm 2022

HĐND tỉnh đã thống nhất với 20 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng như tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) từ 6,5 - 7 %, phấn đấu đạt 7%; GRDP bình quân đầu người đạt 65 - 66 triệu đồng; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 24.000 tỉ đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.150 tỉ đồng; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 68,3% (tương đương 69/101 xã); tỉ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 63%; tạo việc làm mới cho 12.000 lao động; mức giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1 - 1,5%;...

HĐND tỉnh đã thông qua 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

(1) Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển KT - XH.

(2) Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100%;...Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng thúc đẩy phát triển KT - XH.

(3) Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch; hoàn thành có chất lượng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050;...

(4) Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tăng 3 bậc so với năm 2021;...

(5) Chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với sự phát triển KT - XH của tỉnh và vùng. Tăng cường đào tạo ngành nghề kỹ thuật để phục vụ phát triển kinh tế địa phương;...

(6) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới;...nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức hoạt động dạy học thích ứng linh hoạt với tình hình dịch Covid-19; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác dạy và học, phấn đấu kế hoạch 2022 tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 63%; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập, tăng cường công tác y tế dự phòng; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, từng bước thực hiện “bảo hiểm y tế toàn dân”;...

(7) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường. Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;...

(8) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

(9) Tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Chỉ đạo xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác năm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh phòng chống âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ và hữu hiệu các giải pháp ngăn chặn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

(10) Tiếp tục quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước; chủ động đẩy mạnh triển khai, thực hiện công tác đối ngoại. Tăng cường công tác phối hợp và thông tin giữa địa phương và Bộ Ngoại giao. Tích cực vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới.

(11) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông. Ứng dụng rộng rãi và thực chất công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh;...

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

I. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2021, công tác tiếp công dân được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân giảm đáng kể¹; lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ngành, địa phương đã chú trọng lắng nghe, đối thoại để xem xét, giải quyết từng vụ việc thấu tình, đạt lý tạo sự đồng thuận của công dân. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

¹ Tiếp tổng số 1005 lượt/1068 người/1036 vụ việc, trong đó: Tiếp thường xuyên 649 lượt/712 người/633 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất 356 lượt/356 người/403 vụ

đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không dễ phát sinh điểm nóng².

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Sự phối hợp trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa chặt chẽ; một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm, một số vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, có tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành. Cơ sở vật chất và kinh phí tiếp công dân, giải quyết đơn thư còn thiếu so với yêu cầu, nhất là ở chính quyền cấp xã.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, tài chính công, đền bù, giải phóng mặt bằng, môi trường,... nhằm hạn chế công dân khiếu nại, tố cáo. Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

II. Về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Trước kỳ họp thứ 3 khóa VIII, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực UBMTQ Việt Nam tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri tại 36 điểm ở các xã, phường, thôn và tổ dân phố với trên 1.500 cử tri tham dự.

Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, tổng hợp và ban hành Báo cáo số 232/BC-HĐND ngày 14/7/2021 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 3; chuyển 90 ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh theo từng nhóm vấn đề, lĩnh vực (Trong đó: 15 ý kiến, kiến nghị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; 42 ý kiến, kiến nghị về công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại; 13 ý kiến, kiến nghị về đất đai, tài nguyên, môi trường; 14 ý kiến, kiến nghị về văn hóa, xã hội; 06 ý kiến, kiến nghị về nội chính, pháp chế).

UBND tỉnh có Báo cáo số 239/BC-HĐND ngày 19/11/2021 về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 81/90 ý kiến, kiến nghị đạt 90%. Trong đó: Có 10 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời 10/10 đạt 100%; có 80 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đã giải quyết, trả lời 71/80 đạt 88,75%. Kết quả giải quyết, trả lời cụ thể:

- Nhóm ý kiến, kiến nghị đã giải quyết: Có 21/90 ý kiến, kiến nghị (23,33%) đã được giải quyết xong;

- Nhóm ý kiến, kiến nghị đang giải quyết: Có 33/90 ý kiến, kiến nghị (36,67%) đang được giải quyết;

- Nhóm ý kiến, kiến nghị đã giải trình, thông tin: Có 27/90 ý kiến, kiến nghị (30,00%) đã được giải trình, thông tin.

C. TÌNH HÌNH THẢO LUẬN, CHẤT VẤN VÀ GIẢI TRÌNH

I. Về thảo luận Tổ

Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án trình kỳ họp. Thảo luận tại các tổ (4 tổ) chiều 07/12/2021, các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời dự họp có liên quan đã cho ý

² Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý là 1451/1561 đơn (khiếu nại 65; tố cáo 30; kiến nghị, phản ánh 1356)

kiến về các kết quả nổi bật, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân; đề xuất nhiều ý kiến về giải pháp phát triển KT- XH, bảo đảm QP - AN năm 2022. Sau buổi thảo luận tổ, Thư ký kỳ họp đã tổng hợp 34 lượt ý kiến tham gia. Cơ bản đa số đại biểu đánh giá cao việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp. Các ý kiến phát biểu tập trung vào những nội dung theo gợi ý thảo luận của Chủ tọa kỳ họp; thể hiện niềm tin, phấn khởi trước kết quả phát triển KT - XH, QP - AN, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người nghèo của tỉnh; đã kiểm soát, không chế được dịch bệnh Covid-19; triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác ứng phó, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, sạt lở đất; kịp thời chia sẻ, động viên, hỗ trợ người dân vùng lũ vượt qua khó khăn, mất mát để sớm ổn định cuộc sống. Đồng thời thống nhất cao với nội dung các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh trình kỳ họp.

Về kết quả phát triển KT - XH, QP - AN năm 2021, các đại biểu đồng tình cao, tuy nhiên cũng chỉ ra những hạn chế như thu ngân sách trên địa bàn, vốn đầu tư xã hội tăng cao hơn năm 2020 nhưng thiếu bền vững. Trên cơ sở đó, các đại biểu đề nghị tỉnh cần đánh giá lại nguồn thu từ khu vực doanh nghiệp, thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất, quan tâm phát triển lĩnh vực công nghiệp để có nguồn thu bền vững, chú trọng các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu, chống thất thu;...

Về kế hoạch, nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2022, các đại biểu đề nghị bổ sung một số giải pháp là phục hồi tăng trưởng, vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế; huy động tối đa và có hiệu quả các nguồn lực, quan tâm chính sách phát triển công nghiệp; tháo gỡ khó khăn trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai; có chính sách riêng đối với công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các ngành tham mưu có những giải pháp căn cơ giải quyết hài hòa lợi ích giữa nhà nước và người dân trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng;...

Về các chính sách đã ban hành, các đại biểu đề nghị cần rà soát lại các chính sách đã ban hành, chính sách nào không hiệu quả thì nên có đề xuất tạm ngưng hoặc bãi bỏ để dồn nguồn lực thực hiện các chính sách phù hợp khác. Bên cạnh đó cần khuyến khích các địa phương căn cứ vào chính sách của tỉnh để thực hiện ở cấp huyện dựa trên nguồn thu của địa phương đó.

(Nội dung chi tiết tại Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tổ kỳ họp thứ 6)

II. Về thảo luận tại hội trường, chất vấn và giải trình

Tại kỳ họp có 24 lượt ý kiến phát biểu nghiêm túc, thẳng thắn. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được lãnh đạo UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành: GTVT; Công an tỉnh; KH - ĐT; NN&PTNT; Tài chính; Nội vụ; LĐ-TB&XH; Y tế; Ban QLKKT tỉnh; TN&MT trả lời, giải trình.

(Nội dung chi tiết tại Biên bản kỳ họp thứ 6)

D. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH (26 NQ)

I. HĐND tỉnh đã thông qua từng lượt các nghị quyết (09 NQ)

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
2. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025
3. Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025

4. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022

5. Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Quy định khu vực không được phép chăn nuôi có phụ lục chi tiết các tuyến đường, các khu phố, tiểu khu kèm theo.

- Quy định vùng nuôi chim yến có phụ lục kèm theo.

- Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi có 04 mức:

+ Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ: 4.000.000 đồng/hộ;

+ Đối với trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ: 6.000.000 đồng/trang trại;

+ Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa: 10.000.000 đồng/trang trại;

+ Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn: 15.000.000 đồng/trang trại.

* Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ 3.364 triệu đồng (tính 70%; huyện 30%).

6. Quy định về số lượng và chế độ chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

$(121 \text{ nhân viên khuyến nông} + 126 \text{ nhân viên thú ý}) \times 1,15 \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 5.078 \text{ triệu đồng/năm.}$

7. Chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026

- Hỗ trợ phát triển cây cà phê theo hướng cà phê đặc sản, hữu cơ kết hợp trồng xen cây ăn quả.

+ Hỗ trợ trồng tái canh cà phê, tối đa 20 triệu đồng/ha;

+ Hỗ trợ cải tạo vườn cây, tối đa 10 triệu đồng/ha;

- Hỗ trợ phát triển cây hồ tiêu theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ Hỗ trợ tái canh, trồng mới, tối đa 20 triệu đồng/ha;

+ Hỗ trợ phục hồi, cải tạo 10 triệu đồng/ha;

- Hỗ trợ phát triển cây ăn quả theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: Hỗ trợ một lần với mức tối đa 50 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ phát triển cây lúa theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm:

+ Hỗ trợ sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, tối đa 07 triệu đồng/ha/vụ.

+ Hỗ trợ chi phí cấp giấy chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ, tối đa 20 triệu đồng/dự án đối với chứng nhận hữu cơ Việt Nam, 30 triệu đồng/dự án đối với chứng nhận hữu cơ Quốc tế.

- Hỗ trợ phát triển vùng sản xuất dược liệu tập trung: Hỗ trợ trồng các loại cây dược liệu như: Nghệ, chè vàng, sả, cà gai leo, an xoa, dây thìa canh, trầm gió, sâm bố chính; trồng thành vùng tập trung với diện tích tối thiểu 02 ha, mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/ha.

- Chính sách hỗ trợ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng: Định mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ trồng rừng nguyên liệu chất lượng cao: Tối đa 4 triệu đồng/ha.

- Chính sách hỗ trợ trồng cỏ, trồng ngô sinh khối làm thức ăn cho bò: Hỗ trợ tối đa 24 triệu đồng/ha trồng cỏ và 07 triệu đồng/ha trồng ngô sinh khối.

- Chính sách hỗ trợ chăn nuôi bò chuyên thịt thâm canh: Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi bò chuyên thịt thâm canh, tối đa 100 triệu đồng/mô hình.

- Hỗ trợ mua bình chứa Nitơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc: Tối đa 4 triệu đồng/1 bình/1 người.

- Chính sách hỗ trợ thực hiện dự án nuôi tôm công nghệ cao: Tối đa 500 triệu đồng/dự án với tổng diện tích các ao nuôi tối thiểu 0,3 ha. Hỗ trợ một lần sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

* Nguồn kinh phí: 124.450 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh đảm bảo 70%, ngân sách huyện, thị xã, thành phố cân đối bổ trí 30%.

8. Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026

9. Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế.

- Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế.

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ.

II. HĐND tỉnh đã thông qua một lượt các nghị quyết (gồm có 17 NQ)

10. Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2020

11. Phân bổ ngân sách địa phương năm 2022

12. Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025

13. Chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1

14. Chủ trương đầu tư dự án Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1

15. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

16. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022

17. Danh mục dự án cần thu hồi đất dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, vào các mục đích khác trong năm 2022

* Chấp thuận chủ trương thu hồi đất của 36 dự án với diện tích 108,32 ha và 15 dự án chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 16,07 ha gồm: 12,27 ha đất trồng lúa; 3,8 ha đất rừng phòng hộ.

* Điều chỉnh giảm diện tích 4,6 ha đất năng lượng tại đã thu hồi ở xã Đakrông, huyện Đakrông tại mục III, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

18. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và điều chỉnh diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

* Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 08 dự án, với tổng diện tích là 59,3837 ha rừng (RSX 58,3454 ha, RPH 1,0383 ha).

* Điều chỉnh giảm diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của 02 dự án, với diện tích 11,4177 ha đã được HĐND tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 21/4/2020.

19. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025

* Mục tiêu:

- Đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh.

- Hoàn thiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho hệ thống di tích đã xếp hạng cấp tỉnh.
- Hoàn thành công tác xây dựng bia, biển cho các di tích cấp tỉnh còn lại trên địa bàn tỉnh.
- Hoàn thành công tác quy hoạch, đầu tư bảo tồn, tôn tạo 03 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; 08 di tích quốc gia được phân cấp quản lý cho các huyện, thị xã, thành phố và đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp 32 di tích cấp tỉnh đã có đầy đủ hồ sơ khoa học và pháp lý.

* Kinh phí thực hiện Đề án: 44.206 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 35.838 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 3.516 triệu đồng;
- Xã hội hóa: 4.852 triệu đồng.

20. Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025

* Mục tiêu: Đầu tư xây dựng 399 phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

* Kinh phí: 60 tỷ đồng.

* Nguồn vốn:

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 và ngân sách tỉnh, huyện: 30 tỷ đồng;

- Nguồn vốn huy động từ nguồn xã hội hóa, các nguồn huy động hợp pháp khác: 30 tỷ đồng.

* Thời gian thực hiện: 2021 - 2026.

21. Chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2022

22. Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Trị

- Năm tiêu chí để phân loại đô thị gồm: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT - XH; quy mô dân số; mật độ dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị với tổng số điểm 89,5 điểm. Không có tiêu chí điểm dưới mức quy định.

- Theo quy định, tổng điểm của 05 tiêu chí đạt tối thiểu 75 điểm thì được công nhận là đô thị loại II.

* Với kết quả chấm điểm đạt 89,5 điểm/100; HĐND tỉnh thông qua nghị quyết, tiếp tục trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận.

23. Chủ trương mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới dành cho lớp 6 các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021

* Tổng dự toán: 22.717.281.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm tám mươi mốt ngàn đồng). Trong đó, chi phí thiết bị: 22.593.423.000 đồng; chi phí tư vấn và thẩm định giá: 123.858.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết)

- Nguồn vốn mua sắm: Dự toán chi sự nghiệp giáo dục.

24. Xử lý nguồn tăng thu thuế vắng lai ngoại tỉnh năm 2021 từ các dự án điện gió trên địa bàn huyện Hướng Hóa

25. Phương án tạo nguồn vốn đối ứng cho các dự án Xây dựng trụ sở làm việc khối Cảnh sát; trụ sở làm việc cho Công an xã chính quy

26. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2022

Trong năm 2022, HĐND tỉnh dự kiến tổ chức 04 kỳ họp tại các thời điểm tháng 4, tháng 7, tháng 10 và tháng 12.

(Đại biểu cập nhật, lựa chọn nội dung chi tiết các nghị quyết và phụ lục để trình bày, phổ biến với cử tri khi cần thiết)